

BỘ LAO ĐỘNG TB & XÃ HỘI
TRƯỜNG CĐN BÁCH KHOA HÀ NỘI

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2021
Lớp Ô TÔ 1 K10 Mã lớp học 30,604 Thực hành

Môn học: OMH42 Sửa chữa, BD HT truyền lực

Giáo viên:.....*Bùi Văn Quân*.....

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ.....*28/9*.....đến.....*11/12/2020*.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD183177	Nguyễn Tuấn Anh	07/12/1996	<i>9</i>		<i>Anh</i>	
2	CD180199	Phạm Việt Anh	15/01/2000	<i>7</i>		<i>Anh.</i>	
3	CD181469	Nguyễn Thái Bình	25/10/2000	<i>8</i>		<i>Bình</i>	
4	CD180237	Trần Phú Bình	25/11/2000	<i>7</i>		<i>Bình</i>	
5	CD180232	Nguyễn Quốc Cường	02/09/2000	<i>6</i>			
6	CD181555	Chu Duy Đạt	21/11/2000	<i>7</i>		<i>Dat</i>	
7	CD181538	Hoàng Anh Dũng	30/06/2000	<i>7</i>		<i>Dũng</i>	
8	CD181553	Hoàng Anh Dũng	15/08/2000	<i>7</i>		<i>Dũng</i>	
9	CD180181	Trần Tiến Dũng	23/02/1999	<i>7</i>		<i>Dũng</i>	
10	CD181543	Vũ Cao Gia	16/12/2000	<i>7</i>		<i>Gia</i>	
11	CD180322	Đỗ Mạnh Hào	16/10/2000	<i>7</i>		<i>Hào</i>	
12	CD181455	Bùi Đăng Hiền	09/05/2000	<i>8</i>		<i>Hiền</i>	
13	CD180102	Nguyễn Văn Hiếu	05/07/1998	<i>7</i>		<i>Hiền</i>	
14	CD180178	Kiều Tiên Hoàng	18/11/2000	<i>7</i>		<i>Hoàng</i>	
15	CD181462	Nguyễn Việt Hoàng	14/02/2000	<i>7</i>		<i>Hoàng</i>	
16	CD181485	Lê Viết Hùng	04/10/2000	<i>8</i>		<i>Hùng</i>	
17	CD181442	Nguyễn Ngọc Hùng	27/01/2000	<i>7</i>		<i>Hùng</i>	
18	CD180130	Nguyễn Văn Hữu	05/09/1998	<i>6</i>		<i>Hữu</i>	
19	CD181477	Phạm Đức Huy	17/09/2000	<i>8</i>		<i>Huy.</i>	
20	CD181423	Hoàng Tài Long	28/01/2000	<i>8</i>		<i>Long</i>	
21	CD173404	Lương Thế Mạnh	09/02/1999	<i>7</i>		<i>Mạnh</i>	
22	CD181523	Nguyễn Đức Mạnh	02/08/2000	<i>7</i>		<i>Mạnh</i>	
23	CD181432	Doãn Văn Quân	28/09/1997	<i>7</i>		<i>Quân</i>	
24	CD181565	Lê Hồng Quân	28/10/2000	<i>7</i>		<i>Quân</i>	
25	CD180122	Trần Ngọc Sơn	11/11/1999	<i>7</i>		<i>Sơn</i>	
26	CD181556	Đặng Ngọc Tài	11/10/2000	<i>7</i>		<i>Tài</i>	
27	CD181530	Lê Văn Tâm	28/10/2000	<i>7</i>		<i>Tâm</i>	
28	CD181519	Nguyễn Đắc Thắng	18/06/2000	<i>7</i>		<i>Thắng</i>	
29	CD181424	Nguyễn Văn Thắng	23/05/2000	<i>9</i>		<i>Thắng</i>	
30	CD180050	Lý Văn Thành	07/06/1999	<i>0</i>		<i>Thành</i>	
31	CD181434	Dương Văn Thìn	08/02/2000	<i>7</i>		<i>Thìn</i>	
32	CD181483	Tạ Văn Thực	23/08/2000	<i>8</i>		<i>Thực</i>	
33	CD180087	Nguyễn Văn Thương	07/03/1999	<i>8</i>		<i>Thương</i>	
34	CD181564	Phan Văn Triệu	13/09/2000	<i>8</i>		<i>Triệu</i>	
35	CD180137	Trần Nam Trính	14/05/1999	<i>9</i>		<i>Trính</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181546	Hà Quốc Trung	06/02/2000	7		Dung	
37	CD180049	Lê Quang Trung	11/08/1999	0		Tung	
38	CD182909	Ngô Quang Trung	24/11/2000	7		Tung	
39	CD180046	Tổng Đại Từ	16/10/1996	9		Tung	
40	CD183179	Quách Quốc Tuấn	22/01/1996	7		Tung	
41	CD181487	Nguyễn Đức Tuyên	17/10/2000	7		Tung	
42	CD180067	Nguyễn Đình Vinh	05/01/1999	7		Vinh	
43	CD180089	Phạm Tuấn Vũ	08/03/1998	4		Vũ	

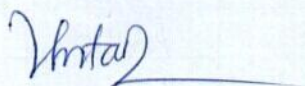
Tổng số SV tham gia thực hành.....43.....

Số sinh viên đạt.....40.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....22/12/2020

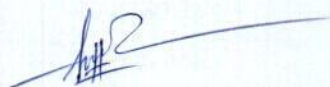
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



Bùi Văn Quân

TRƯỞNG KHOA



**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**